

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 03 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 111/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2026,

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: - Ông **Nguyễn Xuân H**, sinh ngày: 22/01/1971; Địa chỉ: **TDP N, phường T, tỉnh Hà Tĩnh**; Số định danh cá nhân: xxx do **Cục C** về trật tự xã hội cấp ngày 10/04/2021;

- Bà **Võ Thị H1**, sinh ngày: 20/11/1973; Địa chỉ: **TDP N, phường T, tỉnh Hà Tĩnh**; Số định danh cá nhân: xxx do **Cục C** về trật tự xã hội cấp ngày 10/04/2021;

Bị đơn: Bà **Võ Thị T**, sinh ngày: 26/09/1986; Địa chỉ: **TDP B, phường H, tỉnh Hà Tĩnh**; Số định danh cá nhân: xxx do **Cục C** về trật tự xã hội cấp ngày 22/02/2023;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 23/3/2022, ông **Nguyễn Xuân H**, bà **Võ Thị H1** chuyển khoản cho bà **Võ Thị T** vay số tiền 400.000.000 đồng. Đến ngày 30/03/2022, bà **T** chuyển khoản thanh toán cho vợ chồng ông **H**, bà **H1** số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Đến ngày 07/6/2023, bà **Võ Thị T** đã lập Giấy vay tiền trong đó xác nhận còn nợ ông **H**, bà **H1** số tiền 300.000.000 đồng và cam kết ngày

15/7/2024 bà T sẽ trả cho ông H, bà H1 150.000.000 đồng, số tiền còn lại 150.000.000 đồng bà T sẽ trả trước ngày 30/12/2024 nhưng bà T không trả tiền đúng thời hạn như đã cam kết. Hai bên thống nhất tính đến ngày 16/3/2026, bà T còn nợ ông H, bà H1 số tiền 260.000.000 đồng. Ông Nguyễn Xuân H, bà Võ Thị H1 yêu cầu bà Võ Thị T thanh toán cho ông H, bà H1 số tiền 260.000.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm sáu mươi triệu đồng). Bà Võ Thị T thừa nhận số nợ và nhận trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Xuân H, bà Võ Thị H1 số tiền 260.000.000 đồng.

*Về án phí: Chị Võ Thị T tự nguyện chịu 6.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND KV1 - Hà Tĩnh;
- Phòng THADS KV1- Hà Tĩnh;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Huyền